TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2024
V/v "tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hai.

2. Bà Lê Thị Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 0871/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Bích N, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường S, Phường X, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường V, Phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Bích N trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1005/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Đoàn Thị Bích N (viết tắt là bà N) và ông Huỳnh Minh T (viết tắt là ông T) thỏa thuận:

Về con chung: có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Ngọc Yến H, sinh ngày 30/8/2008 và Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 13/10/2011.

Bà Đoàn Thị Bích N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Huỳnh Ngọc Yến H đến đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Huỳnh Minh Đ đến đủ 18 tuổi.

Ông T và bà N thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, hai con Huỳnh Ngọc Yến H và Huỳnh Minh Đ sống chung với bà N. Nay để ổn định việc học hành và tâm lý của hai con, bà N yêu cầu tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể bà N được quyền trực tiếp nuôi con Huỳnh Minh Đ, bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 14/11/2023 bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà N có lời khai xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà N. Về con chung: giao trẻ Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 13/10/2011 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu của bà N, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của bà N, có cơ sở xác định bà N tranh chấp với ông T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của bà N. Căn cứ kết quả xác minh ngày 18/10/2023 của Công an Phường B, quận M: ông Huỳnh Minh T có đăng ký thường trú tại địa chỉ đường V, Phường B, quận M, nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, hiện đã bán nhà đi đâu không rõ. Do ông T có đăng ký thường trú nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông T là bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T vắng mặt, nguyên đơn bà N có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1005/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giữa bà N và ông T thỏa thuận: Bà Đoàn Thị Bích N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Huỳnh Ngọc Yến H đến đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Huỳnh Minh Đ đến đủ 18 tuổi. Ông T và bà N thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà N trình bày bà là người trực tiếp nuôi 02 con Huỳnh Ngọc Yến H và Huỳnh Minh Đ sau khi ly hôn. Căn cứ xác minh Công an Phường B, quận M, ông T có đăng ký thường trú tại quận M, nhưng thực tế ông T không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Ngoài ra, trẻ Huỳnh Minh Đ có lời khai, hiện trẻ đang ở với bà N, có nguyên vọng ở với bà N.

Như đã phân tích phần trên, sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, căn cứ quyền lợi và nguyện vọng của con nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà N là có cơ sở.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông T chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Bích N về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao trẻ Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 13/10/2011 cho bà Đoàn Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận việc bà Đoàn Thị Bích N không yêu cầu ông Huỳnh Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của bà Đoàn Thị Bích N và ông Huỳnh Minh T đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và

đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Huỳnh Minh T chịu.

Bà Đoàn Thị Bích N được nhận lại số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm nộp theo biên lai thu số AA/2023/0022385 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.PN;
-CCTHADS Q.PN;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Kim Phụng